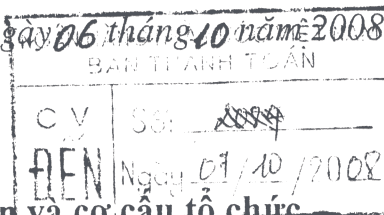


Số: **2204** /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày **06 tháng 10 năm 2008**



QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Thanh toán

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Thanh toán là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực thanh toán trong nền kinh tế quốc dân theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Thống đốc trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thanh toán trong nền kinh tế.

2. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển hoạt động thanh toán trong nền kinh tế quốc dân; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi việc chấp hành chính sách, chế độ về thanh toán của các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

4. Giúp Thống đốc hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện công tác thanh toán, chuyển tiền giữa các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước, thanh toán bù trừ và thanh toán liên ngân hàng.

5. Xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong hoạt động thanh toán.

6. Giúp Thống đốc quản lý hoạt động thanh toán và giám sát các hệ thống thanh toán; cụ thể:

a) Quản lý việc cung ứng các dịch vụ thanh toán, các dịch vụ hỗ trợ hoạt động thanh toán;

b) Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác khi được Thống đốc giao;

c) Quản lý việc sử dụng các ký hiệu mật, mã các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, ký hiệu nội dung nghiệp vụ, chữ ký điện tử và các ký hiệu khác dùng trong thanh toán; cấp và sử dụng mã tổ chức phát hành thẻ (mã BIN); đăng ký mẫu thẻ và mẫu séc; in và cung ứng séc theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật;

d) Giám sát, đánh giá tính an toàn, tính hiệu quả của các hệ thống thanh toán do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

đ) Phân tích, đánh giá rủi ro liên quan đến các hệ thống thanh toán;

e) Giám sát khả năng thanh khoản, hạn mức thanh toán của các ngân hàng thành viên các hệ thống thanh toán;

g) Giám sát thực hiện việc kiểm soát và đối chiếu chuyển tiền giữa các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; giám sát việc kiểm soát, đối chiếu của hệ thống thanh toán liên ngân hàng;

h) Đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực của các hệ thống thanh toán.

7. Giúp Thống đốc xem xét đề công nhận tư cách thành viên tham gia các hệ thống thanh toán do Ngân hàng Nhà nước quản lý.

8. Phối hợp với các đơn vị liên quan để mua sắm hoặc xây dựng các chương trình phần mềm và các thiết bị công nghệ phục vụ cho công tác thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.

9. Thường trực Hội đồng tư vấn thanh toán ngành Ngân hàng và thường trực Ban điều hành hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức.

10. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh toán theo quy định của Thống đốc và của pháp luật; tiếp nhận, quản lý

các dự án trợ giúp của nước ngoài về lĩnh vực thanh toán khi được Thống đốc giao.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Chế độ thanh toán và Tổng hợp.
2. Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật thanh toán.
3. Phòng Phát triển thanh toán.
4. Phòng Giám sát các hệ thống thanh toán.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Thanh toán quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Thanh toán là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo uỷ nhiệm của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ nhiệm (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1565/QĐ-NHNN ngày 28/10/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Thanh toán.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB.

THỐNG ĐỐC *nữ*



NGUYỄN VĂN GIÀU